

Bản án số: 262/2020/HSST

Ngày: 23/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Quý Sửu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Ông Đồng Văn Quân

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoài, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 256/2020/HSST ngày 01/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2020/QĐXXST-HS ngày 12/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc T; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10 tháng 3 năm 1981, tại Thái Nguyên; Hộ khẩu thường trú: tổ 14, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Th (Đã chết); chưa có vợ, con; tiền án:

Tại Bản án số 285/2011/HSST ngày 16/8/2011 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 04 năm 02 tháng 14 ngày;

Tại Bản án số 557/2014/HSST ngày 27/10/2014 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Đe dọa giết người”. Tổng hợp với 03 năm tù cho hưởng án treo của bản án số 285/2011/HSST ngày 16/8/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 năm 06 tháng tù giam; chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2019;

Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 202/QĐ-XPHC ngày 18/5/2010, Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái

Nguyên xử phạt 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 27/3/2020, tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên, thuộc phường Đ, thành phố Thái Nguyên, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại túi quần bên trái Nguyễn Ngọc T đang mặc có 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 18 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với T.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của T tại tổ 14, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Phát hiện, thu giữ trên đầu giường trong phòng ngủ của T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu đỏ; 01 chai nhựa đầu gắn ống hút trên bàn trong phòng ngủ.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất tinh thể màu trắng, số viên nén màu đỏ và màu hồng thu giữ của Nguyễn Ngọc T:

- Toàn bộ số chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,047 gam, đã lấy mẫu ký hiệu T1 gửi giám định;

- Toàn bộ số viên nén màu hồng có khối lượng là 1,718 gam, đã lấy mẫu ký hiệu T2 gửi giám định;

- Toàn bộ số viên nén màu đỏ có khối lượng là 0,188 gam, đã lấy mẫu ký hiệu K1 gửi giám định;

Tại Kết luận giám định số 505/KL-KTHS ngày 04/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,047 gam;

- Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 1,718 gam;

- Mẫu các viên nén màu đỏ phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,188 gam.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Trong giai đoạn truy tố, Nguyễn Ngọc T khai nhận: Toàn bộ số ma túy bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên bắt quả tang, thu giữ tại khu vực tổ 9, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên và số ma túy bị thu giữ khi khám xét tại chỗ ở của T tại tổ 14, phường Q, thành phố Thái Nguyên là của T mua để sử dụng cho bản thân. Số ma túy trên T mua của một người đàn ông không quen biết với giá 1.500.000 đồng tại khu vực bến xe khách

Thái Nguyên cũ thuộc phường Q, thành phố Thái Nguyên vào ngày 24/3/2020. Khoảng 11 giờ ngày 27/3/2020, T cất 1 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 18 viên nén màu hồng (là ma túy đá và hồng phiến) vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi bắt xe ôm đi tới nhà một người quen ở bến xe khách Thái Nguyên chơi. Khi T xuống điểm chờ xe bus của bến xe khách Thái Nguyên thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 03 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T1, T2, K1; 01 chai nhựa đầu có gắn ống hút. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 270/CT-VKSTPTN ngày 28/5/2020, VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T khai: Số ma túy Cơ quan Công an thu giữ tại túi quần của bị cáo và thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo là của bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết với giá 1.500.000 đồng, gồm 18 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu đỏ và chất tinh thể màu trắng, mục đích T mua để sử dụng cho bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 270/CT-VKSTPTN ngày 28/5/2020, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 7 đến 8 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy vật chứng.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Trong quá trình truy tố, phù hợp với biên bản phạm pháp quả

tang, vật chứng thu được, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định Nguyễn Ngọc T đã có hành vi tàng trữ 1,953 gam Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo lần này là tái phạm nguy hiểm, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 270/CT-VKSTPTN ngày 28/5/2020 VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Ngọc T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, trong giai đoạn truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[6] Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung

[7]: bị cáo là người nghiện, không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

[8] cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định trong các phong bì niêm phong và 01 chai nhựa đầu gắn ống hút.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1/ Xử phạt Nguyễn Ngọc T 7 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 27/3/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 03 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T1, T2, K1, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và 02 chữ ký của Vũ Quang Huy, Nguyễn Thành Trung; 01 chai nhựa đầu gắn ống hút.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 321 ngày 28/5/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

4/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu